TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 48

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Các số 0, 4, 3, 6 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 3, 4, 0, 6 **B.** 3, 6, 4, 0 **C.** 6, 4, 3, 0 **D.** 3, 0, 6, 4

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bé nhất?

A. 5 − 1 **B.** 7 − 1 **C.** 2 − 2 **D.** 8 + 2

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tròn?

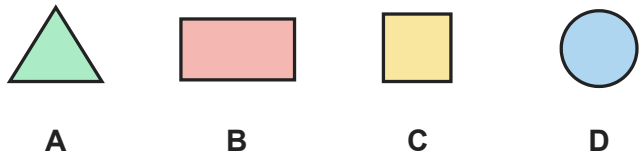

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối lập phương?

A. hộp sữa giấy **B.** con xúc xắc **C.** tủ lạnh **D.** quả cam

Câu 5. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên phải hình tam giác là hình nào?



A. Hình tròn **B.** Hình tam giác

C. Hình vuông **D.** Hình chữ nhật

Câu 6. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 7?

A. 7 + 1 **B.** 8 − 1 **C.** 4 − 0 **D.** 7 + 3

Câu 7. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối hộp chữ nhật?

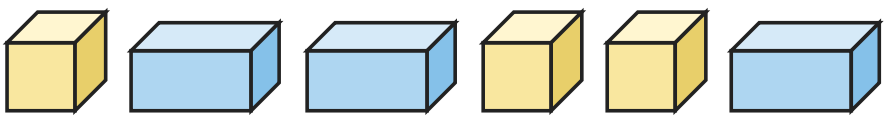

A. 6 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 0

Câu 8. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 10 − ..... = 4

A. 5 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 6

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính:

a) 10 − 8 − 2 = ……

b) 8 − 5 − 3 = ……

c) 2 + 6 + 2 = ……

d) 6 − 2 − 4 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 gồm 4 và ……

b) 7 gồm …… và 1

c) 7 gồm 5 và ……

Câu 11. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

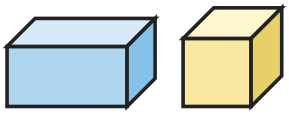

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 13. *(1 điểm)* Số?

a) 1 + …… = 7

b) 10 = 8 + ……

c) 3 = 10 − ……

d) 7 − …… = 3

Câu 14. *(1 điểm)* Có 6 bạn đang chơi đá cầu. Có 4 bạn về nhà. Còn lại bao nhiêu bạn đang chơi đá cầu?

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Trả lời: Còn lại …… bạn.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 48

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	D	B	D	B	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $10 - 8 - 2 = 0$

b) $8 - 5 - 3 = 0$

c) $2 + 6 + 2 = 10$

d) $6 - 2 - 4 = 0$

Câu 10.

a) 7 gồm 4 và 3

b) 7 gồm 6 và 1

c) 7 gồm 5 và 2

Câu 11.

$7 - 6 = 1$; $1 + 7 = 8$.

Câu 12.

a) Có 1 khối lập phương.

b) Có 1 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $1 + 1 = 2$ khối.

Câu 13.

a) $1 + 6 = 7$

b) $10 = 8 + 2$

c) $3 = 10 - 7$

d) $7 - 4 = 3$

Câu 14.

a) $6 - 4 = 2$

b) Còn lại 2 bạn.